

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 29/06/2020

“*V/v: Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 01/ Ông **ĐINH HỮU LUYNH**  
02/ Bà **KƠ RIA TRÂM**  
- **Thư ký phiên tòa:** Bà **NGUYỄN THỊ NGÀ** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà **PHAN THỊ LÀNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST – HNGĐ ngày 27/02/2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 28/05/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – HNGĐ ngày 08/06/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị B**, sinh năm 1984;  
Nơi đăng ký HKTT: Thôn B – LX – Đ – Lâm Đồng.  
Tạm trú tại: Số nhà 246 – LV – LX – Đ – Lâm Đồng.
2. *Bị đơn:* Anh **Võ Văn T**, sinh năm 1984;  
Trú tại: Số nhà 67 – LB – LX – Đ – Lâm Đồng.  
(Chị *Bùi Thị B* có mặt, anh *Võ Văn T* vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2020, bản tự khai ngày 26/02/2020 và lời khai tại phiên tòa – nguyên đơn chị Bùi Thị B trình bày:* Chị Bùi Thị B và anh Võ Văn T tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX – Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 91 Quyền số 03/2008 ngày 14/11/2008, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại xã LX, Đ, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với

nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại. Bên cạnh đó anh Võ Văn T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập chị Bùi Thị B, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị Bùi Thị B yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T.

- *Về con chung*: Chị Bùi Thị B xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị và anh Võ Văn T có 02 con chung là cháu Võ Thị Thu A, sinh ngày 11/12/2009 và Võ Thị K, sinh ngày 19/04/2011, hiện nay các cháu đang sống chung với chị Bùi Thị B. Nguyên vọng của chị Bùi Thị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Võ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Bùi Thị B xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị và anh Võ Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Võ Văn T đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 02/04/2020 chị Bùi Thị B có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T.

#### **Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị B, cho chị Bùi Thị B và anh Võ Văn T được ly hôn với nhau; Về con chung: giao 02 con chung Võ Thị Thúy Liên, sinh ngày 11/12/2009 và Võ Thị Ngọc Mai, sinh ngày 19/04/2011 cho chị Bùi Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng**: Đây là vụ án “*Xin ly hôn*” giữa nguyên đơn chị Bùi Thị B và bị đơn anh Võ Văn T. Anh Võ Văn T có nơi cư trú tại: Số nhà 849 – La Bouye B – Lạc Xuân – Đơn Dương – Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản

1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Võ Văn T là đủ.

## **[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị B và anh Võ Văn T tự nguyện yêu thương, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX – Đ vào năm 2008, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91 Quyền số 03/2008 ngày 14/11/2008. Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại xã LX, Đ, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại. Bên cạnh đó anh Võ Văn T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về đánh đập chị Bùi Thị B, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân nhiều năm nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn T.

Phía anh Võ Văn T vắng mặt nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập nhưng anh Huệ đều không đến, không hợp tác. Như vậy, có thể thấy anh Võ Văn T không có thiện chí mong muốn quay về đoàn tụ với chị Bùi Thị B.

Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị B vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Võ Văn T. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Võ Thị Thu A, sinh ngày 11/12/2009 và Võ Thị K, sinh ngày 19/04/2011.

Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án, đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Võ Văn T đến để làm việc nhưng anh Huệ không hợp tác cũng không có thiện chí mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Từ khi chị B và anh T sống ly thân cho đến nay thì con chung do chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không đến thăm nom hay cấp dưỡng để nuôi con.

Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/04/2020 (bút lục số 31A) thì nguyện vọng của các cháu muốn được sống chung với chị Bùi Thị B.

Để ổn định cuộc sống của cháu, đảm bảo cho cháu phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần

giao 02 con chung Võ Thị Thu A và Võ Thị K cho chị Bùi Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tại phiên tòa hôm nay chị Bùi Thị B vẫn giữ nguyên ý kiến xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

**[3] Về án phí**: Chị Bùi Thị B phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Võ Văn T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 219, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị B.

**Về hôn nhân**: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị B và anh Võ Văn T.

**Về con chung**: Giao 02 con chung Võ Thị Thu A, sinh ngày 11/12/2009 và Võ Thị K, sinh ngày 19/04/2011 cho chị Bùi Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

**Về án phí**: Buộc chị Bùi Thị B phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ vào biên lai thu tiền số 0016183 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị Bùi Thị B đã nộp đủ. Anh Võ Văn T không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.*

**Nơi nhận:**

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các ĐS;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Vũ**

